

PHỤ LỤC SỐ 10

APPENDIX 10

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2019.

Ha Noi, day 07 month 08 year 2019.

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF
PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chứng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management
company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization*: Trần Quang Xiêng.

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức) : 012202128, ngày cấp, nơi cấp : 14/04/2009 tại Hà Nội/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*:

- Điện thoại/ *Telephone* : 0243.6559040 . Fax: Email:Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*:

- Quốc tịch/ *Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Address*: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*:

- Môi quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/
Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/
Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **PJC**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:* 003C1190461 tại công ty chứng khoán/ *In securities company:* Công ty Cp chứng khoán Sài Gòn SSI.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/
Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: 6.525 Cổ phiếu.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap :* đăng ký mua 10.000 cổ phiếu.

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction:* 16.525 chiếm 0.28%.

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* Tăng tỷ lệ nắm giữ.

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* Khớp lệnh.

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 13/08/2019 đến ngày/*to* 30/08/2019.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(*Signature, full name and seal - in case of organization*)



Trần Quang Xiêng